TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ TĨNH** **TỈNH HÀ TĨNH** Số: 75/2020/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *TP. Hà Tĩnh, ngày 29 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 52/2020/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Thanh H**, sinh năm 1984

Địa chỉ cư trú: đường , thị trấn T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh

Bị đơn: **Anh Bùi S**, sinh năm 1982

Địa chỉ cư trú: Tổ dân phố 9, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 và 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Bùi S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Về con chung:** Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Bùi S có một con chung tên là Bùi Huy V, sinh ngày 13/10/2014. Chị Nguyễn Thị Thanh H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh Bùi S có trách

nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ *(hai triệu đồng)* kể từ tháng 7/2020 đến khi con đủ 18 tuổi với phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Thanh H có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Bùi S không thi hành án được về số tiền cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

"Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự"

***Về tài sản chung:** Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Bùi S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Thanh H tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0001421 ngày 23/4/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Hà Tĩnh;
- THADS TP. Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND thị trấn T, Huyện T, tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Trần Quốc Dũng